

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2026/DS-ST
Ngày: 30-01-2026
“V/v Tranh chấp dân sự - Hợp đồng mua
bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Tuấn
2. Ông Nguyễn Văn Chinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 435/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Mộng T – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nay là Ấp D, xã T, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976

Bà Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp

(Bà T, bà T1 có mặt, ông C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị Mộng Thường – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q trình bày:

Vào đầu năm 2019, Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 có mua nợ thức ăn thủy sản của H do bà Đỗ Thị Mộng T là người đại diện . Tính đến ngày 10/09/2020, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T1, còn nợ số tiền 65.630.000 đồng. Bà T nhiều lần có đến gia đình yêu cầu gia đình ông bà trả cho bà Đỗ Thị Mộng T chủ Hộ Kinh Doanh Hoàng Qyen số tiền nói trên nhưng ông bà không trả.

Bà Đỗ Thị Mộng T – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 liên đới trả cho bà T số tiền mua bán còn nợ là 65.630.000 đồng, yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 10/9/2020 đến ngày 10/7/2025 với số tiền là 31.552.000.000 đồng, tổng số tiền là 97.182.000 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa bà T xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Bà Đỗ Thị Mộng T – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 liên đới trả cho bà T số tiền mua bán còn nợ là 65.630.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T1 là bị đơn trình bày:

Bà T1 xác định việc mua bán của ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị Mộng T, sinh năm 1977 – Chủ hộ kinh doanh H là bà T1 không biết, do bà T1 đi làm xa là không có mặt ở địa chỉ ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp nơi mà Nguyễn Văn C đang ở, việc mua bán này bà T1 không hay biết do bà T1 không có liên hệ với ông C.

Khi nhận được thông báo của Tòa thì bà T1 mới biết được sự việc bà T yêu cầu bà T1 và ông C liên đới trả cho bà T số tiền mua bán còn nợ là 65.630.000 đồng. Tuy không biết việc mua bán giữa ông C và bà T nhưng bà T1 thống nhất số tiền bà T yêu cầu.

Nay đối với yêu cầu của bà T thì bà T1 đồng ý liên đới cùng ông C trả số tiền nợ gốc cho bà T là 65.630.000 đồng.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Bản photo);
- Quyền tập học sinh ghi “Anh C” (Bản chính);

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 03/12/2025 và đã thông báo cho đương sự vắng mặt được biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Mộng T - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 có trách nhiệm liên đới trả số tiền mua bán còn nợ là 65.630.000 đồng và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo đơn khởi kiện bà Đỗ Thị Mộng T – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 liên đới trả tổng số tiền mua bán còn nợ là: 65.630.000 đồng, yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 10/9/2020 đến ngày 10/7/2025 với số tiền là 31.552.000.000 đồng, tổng số tiền là 97.182.000 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa tại phiên tòa nguyên đơn trình bày xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Bà Đỗ Thị Mộng T – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 liên đới trả tổng số tiền mua bán còn nợ là: 65.630.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Mộng T – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 liên đới trả tiền mua bán còn nợ là: 65.630.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào năm 2019 ông C và bà T1 có mua của bà T – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q thức ăn chăn nuôi thủy sản (nuôi cá). Tính đến ngày 10/09/2020, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T1, còn nợ số tiền 65.630.000 đồng. Tuy nhiên kể từ năm 2020 đến nay ông C và bà T1 đã không thực hiện đúng việc trả nợ như hai bên đã thỏa thuận và bà T đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông T và bà C không vẫn không trả.

Đồng thời, tại phiên tòa bà T1 thừa nhận năm 2019 ông C có mua thức ăn chăn nuôi cá tại cửa hàng của bà T, hiện còn nợ số tiền 65.630.000 đồng. Do đó, xác định việc các bên có xác lập hợp đồng mua bán là có thật. Tuy nhiên do khó khăn về kinh tế nên ông C và bà T1 còn nợ bà T số tiền nêu trên. Tại phiên tòa, bà T1 đồng ý trả cho bà T số tiền 65.630.000 đồng của bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do đó, việc bà Đỗ Thị Mộng T khởi kiện yêu cầu ông C và bà T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền tiền còn nợ là 65.630.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4.2] Về nghĩa vụ liên đới:

Bà Đỗ Thị Mộng T khởi kiện yêu ông C và bà T1 liên đới trả số tiền mua bán còn nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông C và bà T1 cùng thực hiện hợp đồng mua bán với bà T, mặc dù không có ký tên xác nhận nợ, bà T1 trình bày không biết việc ông C và bà T có việc giao dịch mua bán với nhau, tuy nhiên tại phiên tòa bà T1 đồng ý liên đới cùng ông C trả nợ cho bà T. Do đó, ông C và bà T1 phải liên đới trả số tiền mua bán còn nợ cho nguyên đơn bà T là phù hợp theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Ông C và bà T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà T – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q số tiền còn nợ là 65.630.000 đồng.

[5] Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định như sau:

Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 phải liên đới chịu án phí sơ thẩm số tiền: $65.630.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.281.500 \text{ đồng}$.

- Bà Đỗ Thị Mộng T – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp là 2.516.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005717 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Các Điều 357, 468, 430 của Bộ luật dân sự;

Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, Điều 147, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Mộng T – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q.

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị Mộng T – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q số tiền 65.630.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.281.500 đồng.

- Bà Đỗ Thị Mộng T – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp là 2.516.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005717 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- TAND Tỉnh;
- THADS tỉnh Đồng Tháp
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa